

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 03 - 7 - 2018

“V/v Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Giáp Trà Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Lê Văn Cao

*Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018, về việc “*Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phi K, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: ấp C, xã Đ, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm T trình bày và có yêu cầu như sau:***

Vào năm 2014 bà và ông Nguyễn Phi K tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T. Sau khi kết hôn, lúc đầu bà và ông K sống chung bên nhà cha mẹ của ông K đến khi bà có thai thì hai vợ chồng về sống chung bên nhà mẹ ruột của bà. Đến cuối năm 2017 thì giữa bà và ông K phát sinh mâu thuẫn cự cãi nhau, ông K đã trở về nhà ông K sống và từ đó đến nay bỏ mặc không quan tâm đến bà và con. Đầu năm 2018, bà đã viết đơn khởi kiện ly hôn với ông K nhưng do ông K đã cam kết sẽ khắc phục lỗi của mình nên bà đã cho ông K cơ hội để sửa chữa nhưng đến nay ông K vẫn không chịu khắc phục những lỗi sai của mình, ông K liên tiếp gây chuyện mâu thuẫn với bà và gia đình bà. Nay bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông K không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Nguyễn Phi K có một

con chung tên Nguyễn Thế K, sinh ngày 04/7/2017, nay bà yêu cầu được quyền nuôi con. Về việc cấp dưỡng nuôi con, khi khởi kiện bà có yêu cầu ông K cấp dưỡng 1.200.000 đồng /tháng nhưng nay hoàn cảnh ông K đang thất nghiệp nên bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Cẩm T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Cẩm T tự khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn ông Nguyễn Phi K trình bày và có yêu cầu như sau:*

Ông không thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị Cẩm T về vấn đề mâu thuẫn vợ chồng. Việc ông dọn về ở với cha mẹ ruột của ông là để tiện việc chăm sóc cha mẹ và do ông tự nhận thấy nếu sống chung bên nhà vợ thì ông sẽ không có tương lai sự nghiệp và tài sản gì. Tuy nhiên do bà Lê Thị Cẩm T không muốn về sống chung với ông nên giữa ông với bà Lê Thị Cẩm T mới phát sinh cãi nhau. Ông hoàn toàn không có thái độ gì xúc phạm bà Tú hay gia đình bà T. Ông nhận thấy việc mâu thuẫn giữa ông với bà T chỉ là nhỏ nhặt, do bà Lê Thị Cẩm T vì thấy hoàn cảnh ông bị thất nghiệp, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình nghèo khó mà ly hôn với ông, ông không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Cẩm T.

- Về con chung: Ông K thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị Cẩm T, ông và T có một đứa con chung tên Nguyễn Thế K, sinh ngày 04/7/2017. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn, ông chấp nhận giao con cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông K thống nhất với lời trình bày của bà T là không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông K thống nhất với lời khai của bà T là không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm T và ông Nguyễn Phi K tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Cẩm T và ông Nguyễn Phi K là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Cẩm T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình hòa giải, lấy lời khai cũng như tại phiên tòa, cả ông Nguyễn Phi K và bà Lê Thị Cẩm T đều không có tiếng nói chung, ông Nguyễn Phi K cho rằng bà Lê Thị Cẩm T vì thấy hoàn cảnh ông bị thất nghiệp, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình nghèo khó mà ly hôn với ông còn bà Lê Thị Cẩm T cho rằng do tính tình của bà với ông Nguyễn Phi K không hợp, ông Nguyễn Phi K luôn so đo tính toán thiệt hơn với bà mà hoàn toàn không quan tâm chăm sóc cho bà và con. Từ lời trình bày của ông Nguyễn Phi K và bà Lê Thị Cẩm T thể hiện ông Nguyễn Phi K và bà Lê Thị Cẩm T hoàn toàn không có niềm tin, sự cảm thông dành cho nhau, đặc biệt đối với ông Nguyễn Phi K tự cho rằng rất yêu thương bà Lê Thị Cẩm T nhưng lại có

sự đánh giá không tốt về bà Lê Thị Cẩm T và gia đình của bà Lê Thị Cẩm T. Bà Lê Thị Cẩm T đã nộp đơn ly hôn vào đầu năm 2018, sau đó đã rút lại đơn khởi kiện để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng cả hai vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, nay bà Lê Thị Cẩm T tiếp tục làm đơn yêu cầu ly hôn. Qua nhiều lần hòa giải, động viên để hai bên đoàn tụ nhưng không thành, bà Lê Thị Cẩm T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Phi K và bà Lê Thị Cẩm T đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm T là có căn cứ.

[2] Về quyền nuôi con: Bà Lê Thị Cẩm T và ông Nguyễn Phi K có một đứa con chung tên Nguyễn Thế K, sinh ngày 04/7/2017, do hiện nay con chung chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống chung với bà Lê Thị Cẩm T nên chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Cẩm T, tiếp tục giao con chung cho bà Lê Thị Cẩm T chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho bà Lê Thị Cẩm T biết về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng bà Lê Thị Cẩm T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ: Các đương sự tự khai không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Lê Thị Cẩm T có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm T.

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Phi K

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thế K, sinh ngày 04/7/2017 cho bà Lê Thị Cẩm T chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Phi K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ: Các đương sự tự khai không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng bà được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0016856 ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà không phải nộp thêm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giáp Trà Giang**